TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **388/2023/HNGĐ-ST** Ngày: 20/9/2023 *V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Kim Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Bá Huynh;

Ông: Vương Đình Quang.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dung – CBTA Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Hoàng Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 314/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2023, về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh 1984.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh 1984.

Cùng địa chỉ: Số nhà X, ngõ Y, đường M, phường Đ, quận L, thành phố H.

(Anh Q có mặt, chị S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2023 và trong quá trình giải quyết, xét xử, Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Q trình bày:

- Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị S đăng ký kết hôn vào ngày 15/8/2007 tại UBND phường Đ, quận L, thành phố H, trên cơ sở tự nguyện

tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng anh bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 4/2023 đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh làm đơn xin ly hôn chị S để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 25/10/2007, cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 04/4/2010 và cháu Nguyễn Quốc A, sinh ngày 07/7/2012. Các cháu hiện đều đang ở với anh. Anh có nguyện vọng xin nuôi cả ba con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - chị Nguyễn Thị S trình bày: Chị và anh Q kết hôn vào ngày 15/8/2007 tại UBND phường Đ, quận L, thành phố H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Nay anh Q có đơn xin ly hôn, chị đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 25/10/2007, cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 04/4/2010 và cháu Nguyễn Quốc A, sinh ngày 07/7/2012. Các cháu hiện đều đang ở với anh Q. Chị đồng ý giao cả 03 cháu cho anh Q là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: anh Q không yêu cầu, chị đồng ý và không có ý kiến gì.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Anh Q vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, cụ thể:

- Về tình cảm: Anh xin ly hôn chị S để ổn định cuộc sống

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 25/10/2007, cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 04/4/2010 và cháu Nguyễn Quốc A, sinh ngày 07/7/2012. Các cháu hiện đều đang ở với anh. Anh có nguyện vọng xin nuôi cả ba con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản công sức, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị S đã được Tòa án triệu hợp lệ và chị S xin được vắng tại phiên tòa do vậy không có lời trình bày tại phiên tòa ngày hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong tất cả các quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa; Về phía các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn xin vắng mặt tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q. Cho anh Q được ly hôn với chị S.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 25/10/2007, cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 04/4/2010 và cháu Nguyễn Quốc A, sinh ngày 07/7/2012. Giao cả 03 cháu cho anh Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị S cho đến khi anh Q có đơn yêu cầu hoặc có quyết định khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Q, chị S đều không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Anh Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Thị S, sinh 1984. Địa chỉ: Số nhà X, ngõ Y đường M, TDP Z, phường Đ , quận L thành phố H nên việc giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị S đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị S không đến Tòa, không khai, không ký bất cứ văn bản nào, vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập đến phiên tòa hợp lệ và chị S xin vắng

mặt tại phiên tòa ngày hôm nay nên căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/8/2007 tại UBND xã Đ, huyện L, thành phố H (nay là phường Đ, quận L, thành phố H), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị S nên anh Q đã làm đơn xin ly hôn chị S để ổn định cuộc sống.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 15 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân quân Nam Từ Liêm đã xác minh qua Tổ trưởng TDP Z, phường Đ , quận L, thành phố H, được cung cấp như sau: chị S có HKTT tại địa chỉ: TDP Z, phường Đ, quận L, thành phố H. Về mâu thuẫn cụ thể như thế nào, TDP không nắm được. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải nhằm mục đích để vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên chị S đã từ chối không đến Tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, chứng tỏ chị S không có thiện chí để hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của anh Q đối với chị S là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung*: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 25/10/2007, cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 04/4/2010 và cháu Nguyễn Quốc A, sinh ngày 07/7/2012. Hiện nay các cháu đang ở cùng anh Q nên giao cả 03 cháu cho anh Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản, công sức, công nợ chung: Anh Q, chị S không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Anh Q, chị S được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 39; Điều 227; khoản 4 Điều 147, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Q đối với chị Nguyễn Thị S. Cho anh Q được ly hôn chị Nguyễn Thị S.

2. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 25/10/2007, cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 04/4/2010 và cháu Nguyễn Quốc A, sinh ngày 07/7/2012. Giao cả 03 cháu cho anh Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị S cho đến khi anh Q có đơn yêu cầu hoặc có quyết định khác.

Chị S được thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Anh Q, chị S không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số AA/2020/0035487 ngày 26/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

5. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm,
- VKSND TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội (Số 78/2007);
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Thị Kim Thanh